

Bản án số: 85/2018/HS-PT

Ngày: 13-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Bạch Đăng Thi

Các thẩm phán : Ông Ngô Quang Dũng

Bà Nguyễn Thị Kim Dung

-Thư ký phiên toà: Ông Ngô Văn Quang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:
Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 13/8/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 110/2018/TLPT-HS ngày 28/6/2018 đối với các bị cáo Nguyễn Văn P, Vi Khoa V, Vi Văn D, Vi Văn D1, Dương Văn V1 do có kháng cáo của các bị cáo P, V, D, D1, V1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 38/2018/HS-ST ngày 21/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Các bị cáo có kháng cáo :

1. Họ và tên: Nguyễn Văn P, sinh năm 1983; Tên gọi khác: Không; Sinh trú quán: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 11/12; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Đặng Thị T1, sinh năm 1961; Có vợ là Trần Thị B, sinh năm 1985; Có 02 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2006); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 05/02/2018 đến ngày 07/02/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

2. Họ và tên: Vi Khoa V, sinh năm 1991; Tên gọi khác: Không; Sinh trú quán: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 09/12; Con ông Vi Văn B1, sinh năm 1970 và bà Hoàng Thị N1, sinh năm 1970; Có vợ là Hoàng Thị P1, sinh năm 1993; Có 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày

05/02/2018 đến ngày 07/02/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

3. Họ và tên: Vi Văn D, sinh năm 1986; Tên gọi khác: Không; Sinh trú quán: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 08/12; Con ông Vi Văn T2, sinh năm 1948 (đã chết) và bà Dương Thị M, sinh năm 1948; Có vợ là Hoàng Thị T3, sinh năm 1993; Có 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo ra đầu thú bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

4. Họ và tên: Vi Văn D1, sinh năm 1981; Tên gọi khác: Không; Sinh trú quán: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 09/12; Con ông Vi Văn S, sinh năm 1959 và bà Lê Thị T4, sinh năm 1958; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 05/02/2018 đến ngày 07/02/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

5. Họ và tên: Dương Văn V1, sinh năm 1986; Tên gọi khác: Không; Sinh trú quán: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 09/12; Con ông Dương Văn S1, sinh năm 1950 (đã chết); Con bà: Dương Thị M1, sinh năm 1951 (tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai mẹ là Đường Thị M1); Có vợ là Nguyễn Thị T5, sinh năm 1987; Có 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 05/02/2018 đến ngày 07/02/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

Trong vụ án còn có các bị cáo khác, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Buổi tối ngày 04/02/2018, Dương Văn V1, sinh năm 1986, trú tại thôn Đ, xã T, huyện L đến nhà Vi Văn N2, sinh năm 1986 ở cùng thôn chơi và ăn cơm. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, N2 và V1 ngồi uống nước thì có Vi Khoa Q, sinh năm 1984; Dương Văn Đ, sinh năm 1970; Vi Văn D, sinh năm 1986; Phạm Văn T6, sinh năm 1981; Vi Khoa V, sinh năm 1991 và Trần Văn H, sinh năm 1994 cùng trú tại thôn Đ, xã T, huyện L đến nhà N2 chơi. Mọi người cùng ngồi uống nước một lúc thì cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh lốc, được thua bằng tiền và hỏi N2 cho mọi người đánh bạc ở nhà N2. Thấy vậy, N2 bảo “nếu có chơi thì lên gác xép nhà N2 chơi, đánh một lúc xong nghỉ”. Sau đó N2 đi lên giường ngủ, còn V, Đ, Q, D, T6, H lên gác xép nhà

N2 để đánh bạc. Khi lên đến gác xếp mọi người thấy có 01 chiếc chiếu đã trải sẵn ở nền nhà và 01 bộ bài tú lơ khơ nên cùng ngồi xuống chiếu để đánh bạc bằng hình thức đánh lốc được thua bằng tiền. Lúc này chỉ có D, V, Đ, Q, D, T6 đánh bạc, còn V1, H ngồi xem. Mọi người đánh bạc được một lúc thì có Nguyễn Văn P, sinh năm 1983; Trần Văn N3, sinh năm 1990 và Vi Văn D1, sinh năm 1981 cùng trú tại thôn Đ, xã T đến. Sau khi P, N3, D1 đến thì mọi người cùng rủ nhau chuyển sang đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Sau đó, Vi Văn D1 lấy kéo ở trên gác xếp nhà N2 cắt quân bài tú lơ khơ thừa (Quân phăng teo) thành 04 quân vị hình tròn, đường kính khoảng 1,7cm, một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng còn V1 đi xuống bàn uống nước nhà N2 lấy 01 bát con và 01 đĩa sứ lên để làm công cụ đánh bạc. Khi đã chuẩn bị xong, D, V, Q, Đ, T6, V1, H, N3, P và D1 cùng nhau ngồi đánh bạc.

Cách thức đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa như sau: Người xóc cái dùng 04 quân cái một mặt đỏ, một mặt trắng cho vào 01 đĩa sứ rồi dùng bát con úp lên, dùng hai tay cầm cả đĩa và bát xóc đều. Quy định phía bên tay phải của người xóc cái là bên chẵn, phía bên tay trái của người xóc cái là bên lẻ. Người tham gia đánh bạc đặt cược tiền bên chẵn hay lẻ tùy ý, mỗi ván từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Khi mở bát ra nếu quân cái thể hiện có 03 quân trắng, 01 quân đỏ hoặc 03 quân đỏ, 01 quân trắng thì những người đặt tiền ở bên lẻ thắng bạc. Nếu quân cái thể hiện 02 quân đỏ, 02 quân trắng hoặc 04 quân đỏ, 04 quân trắng thì những người đặt tiền ở bên chẵn thắng bạc, tỷ lệ được thua là 1/1. Lúc đầu đánh thì D là người xóc cái cho mọi người đánh bạc. D xóc cái được một lúc thì thua hết tiền nên chuyển cho P xóc cái. P xóc cái được một lúc thì chuyển cho V xóc cái. Các đối tượng đánh bạc đến 00 giờ 15 phút ngày 05/02/2018 thì bị Tổ công tác Công an huyện Lục Ngạn bắt quả tang, bắt giữ 09 người, riêng Phạm Văn T6 và Vi Văn D chạy thoát. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm: Số tiền 8.880.000đ (Tám triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng); 01 bát con bằng sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị bằng quân bài tú lơ khơ, đường kính khoảng 1,7cm; 52 quân bài tú lơ khơ từ A đến K; 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng, tay cầm bằng nhựa màu xanh; 02 chiếc chiếu cói đôi cũ; thu giữ số tiền 5.100.000 đồng thu cạnh chiếu bạc. Các đối tượng còn tự giao nộp số tiền 29.840.000 đồng; 08 xe mô tô và 10 điện thoại di động các loại.

Ngày 06/02/2018, Phạm Văn T6 và Vi Văn D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đầu thú.

Tại Cơ quan Điều tra các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Quá trình điều tra các đối tượng khai số tiền đem theo và sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

Vi Văn D khai, khi tham gia đánh bạc D có 2.000.000 đồng, sử dụng hết vào mục đích đánh bạc, lúc đầu D là người xóc cái cho mọi người đánh bạc, sau đó D bị thua hết tiền nên chuyển cho Nguyễn Văn P xóc cái. Khi Công an đến bắt quả tang D đã thua hết tiền và bỏ chạy.

Nguyễn Văn P khai, khi tham gia đánh bạc P có 5.500.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi D hết tiền chuyển cho P xóc cái cho mọi người đánh bạc, P xóc cái khoảng gần 01 tiếng đồng hồ thì chuyển cho Vi Khoa V xóc cái. Khi Công an đến bắt quả tang P đang thắng bạc được 4.590.000đ, P đã giao nộp cho Công an tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 10.090.000 đồng.

Vi Khoa V khai, khi tham gia đánh bạc V có 6.000.000 đồng, V bỏ ra 2.100.000 đồng để đánh bạc, còn 3.950.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Sau khi Nguyễn Văn P không xóc cái nữa chuyển cho V xóc cái thì V xóc cái cho mọi người đánh bạc. Khi Công an đến bắt quả tang V đang thua 150.000 đồng. Số tiền còn lại 5.850.000 đồng, trong đó có 1.950.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc và 3.900.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc V đã giao nộp cho Công an.

Vi Văn D1 khai, khi mọi người chuyển sang đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa, D1 là người cắt quân vị và bỏ ra 300.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi Công an đến bắt quả tang D1 đã thua hết tiền.

Dương Văn V1 khai, khi mọi người chuyển sang đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa, V1 là người lấy bát, đĩa cho mọi người đánh bạc, khi tham gia đánh bạc V1 bỏ ra 70.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi Công an đến bắt quả tang V1 đã thua hết tiền.

Dương Văn Đ khai, khi tham gia đánh bạc Đ có 1.800.000 đồng, Đ đã bỏ ra 400.0000 đồng sử dụng đánh bạc, số tiền 1.400.000 đồng còn lại vẫn để trong người không sử dụng vào mục đích đánh. Khi Công an đến bắt quả tang Đ đang thắng bạc và giao nộp cho Công an số tiền 4.800.000 đồng (trong đó 400.000 đồng là tiền của Đ sử dụng đánh bạc và 3.000.000 đồng là tiền thắng bạc).

Trần Văn H khai, khi tham gia đánh bạc, H có 1.600.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi Công an đến bắt quả tang H đang thua 100.000 đồng, số tiền còn lại 1.500.000 đồng H đã giao nộp cho Công an.

Vi Khoa Q khai có 700.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi Công an đến bắt quả tang Q đã thua hết tiền.

Phạm Văn T6 khai có 500.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi Công an đến bắt quả tang T6 đã thua hết tiền và bỏ chạy.

Trần Văn N3 khai có 7.800.000 đồng, N3 bỏ ra 300.000 đồng sử dụng để đánh bạc còn 7.500.000 đồng không sử dụng để đánh bạc. Khi Công an đến bắt quả tang N3 đang thua 200.0000 đồng. Số tiền còn lại 7.600.000 đồng, trong đó có 100.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc và 7.500.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc đã giao nộp cho Công an.

Vi Văn N2 khai, không tham gia đánh bạc nhưng đã đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà ở của Minh.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2018/HS-ST ngày 21/5/2018 của Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn đã quyết định: Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn P, Vi Khoa V, Vi Văn D, Vi Văn D1, Dương Văn V1 phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 13 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ (Từ ngày 05/02/2018 đến ngày 07/02/2018).

Phạt bổ sung bằng tiền 12.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Vi Khoa V 11 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ (Từ ngày 05/02/2018 đến ngày 07/02/2018).

Phạt bổ sung bằng tiền 12.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

3. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Vi Văn D 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung bằng tiền 12.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

4. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Vi Văn D1 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ (Từ ngày 05/02/2018 đến ngày 07/02/2018).

Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

5. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Dương Văn V1 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ (Từ ngày 05/02/2018 đến ngày 07/02/2018).

Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Ngoài ra bản án tuyên bố các bị cáo khác phạm tội đánh bạc và tuyên phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/5/2018 bị cáo Vi Văn D1 làm đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo phần hình phạt tù đối với bị cáo, đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo với lý do bị cáo thấy hình phạt tù đối với bị cáo là quá cao so với hành vi phạm tội của bị cáo, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và

bị cáo là lao động chính trong gia đình; Bị cáo Nguyễn Văn P kháng cáo phần hình phạt tù đối với bị cáo, đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo với lý do bị cáo thấy hình phạt tù đối với bị cáo là quá nặng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo có mẹ già sức khỏe yếu cần người chăm sóc, gia đình bị cáo có công với cách mạng (bố bị cáo được tặng thưởng huân chương); Bị cáo Dương Văn V1 kháng cáo phần hình phạt tù đối với bị cáo đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo với lý do bị cáo thấy hình phạt tù đối với bị cáo là quá nặng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, số tiền đánh bạc ít, phạm tội do lạc hậu, thiếu hiểu biết về pháp luật, bị cáo là lao động chính trong gia đình; Bị cáo Vi Văn D kháng cáo phần hình phạt tù đối với bị cáo, đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng án treo với lý do bị cáo thấy cấp sơ thẩm xét xử hình phạt đối với bị cáo là nặng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, bản thân bị cáo đang nuôi mẹ già và 02 con nhỏ, bố bị cáo là thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến, bị cáo là lao động chính trong gia đình, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; Bị cáo Vi Khoa V kháng cáo phần hình phạt tù đối với bị cáo, đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được hưởng án treo với lý do bị cáo thấy mức hình phạt như cấp sơ thẩm xét xử là nặng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vi Văn D1 giải thích cụ thể yêu cầu kháng cáo theo đơn kháng cáo của bị cáo là xin hưởng án treo, chứ không xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo D1 giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo với lý do bị cáo thấy hình phạt tù đối với bị cáo là quá cao so với hành vi phạm tội của bị cáo, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và bị cáo là lao động chính trong gia đình. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Vi Văn D1 đã nộp 10.400.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2015/0001893 ngày 08/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo Nguyễn Văn P xác định kháng cáo của bị cáo là xin giảm nhẹ hình phạt, chứ không xin hưởng án treo. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo thấy hình phạt tù đối với bị cáo là quá nặng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo có mẹ già sức khỏe yếu cần người chăm sóc, gia đình bị cáo có công với cách mạng (bố bị cáo được tặng thưởng huân chương). Tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp và xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo Dương Văn V1 giải thích cụ thể yêu cầu kháng cáo theo đơn kháng cáo của bị cáo là xin hưởng án treo, chứ không xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo với lý do bị cáo thấy hình phạt tù đối với bị cáo là quá nặng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, số tiền đánh bạc ít, phạm tội do lạc hậu, thiếu hiểu biết về pháp luật, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Dương Văn V1 đã nộp 7.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2015/0001890 ngày 03/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo Vi Văn D xác định kháng cáo của bị cáo là xin giảm nhẹ hình phạt, chứ không xin hưởng án treo. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do cấp sơ thẩm xét xử hình phạt đối với bị cáo là nặng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, bản thân bị cáo đang nuôi mẹ già và 02 con nhỏ, bố bị cáo là thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến, bị cáo là lao động chính trong gia đình, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có trình bày bố đẻ bị cáo là thanh niên xung phong.

Bị cáo Vi Khoa V giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo với lý do bị cáo thấy mức hình phạt như cấp sơ thẩm xét xử là nặng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp và xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn P, Vi Văn D, Vi Khoa V. Giữ nguyên bản án sơ thẩm với các bị cáo.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vi Văn D1, Dương Văn V1, sửa một phần bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 13 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ (Từ ngày 05/02/2018 đến ngày 07/02/2018).

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Vi Khoa V 11 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ (Từ ngày 05/02/2018 đến ngày 07/02/2018).

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Vi Văn D 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Vi Văn D1 08 tháng tù, cho hưởng án treo. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Dương Văn V1 08 tháng tù, cho hưởng án treo. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Các bị cáo không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Các bị cáo P, V, D: Đều xin giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo D1, V1: Không có ý kiến gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn P, Vi Văn D, Vi Văn D1, Dương Văn V1, Vi Khoa V đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được xác định là đơn kháng cáo hợp pháp, cần được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình xét hỏi tại phiên tòa thấy đủ cơ sở xác định:

Buổi tối ngày 04/02/2018, các đối tượng Nguyễn Văn P, Vi Văn D, Vi Khoa V, Dương Văn Đ, Vi Văn D1, Trần Văn N3, Trần Văn H, Phạm Văn T6, Vi Khoa Q và Dương Văn V1 đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền tại nơi ở của Vi Văn N2 trú tại thôn Đ, xã T, huyện L. Vi Văn N2 không tham gia đánh bạc nhưng đã đồng ý cho những người khác đánh bạc tại nơi ở của mình. Các đối tượng tham gia đánh bạc sát phạt nhau đến 00 giờ 15 phút ngày 05/02/2018 đã bị tổ công tác Công an huyện Lục Ngạn phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tiền, công cụ, dụng cụ sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 25.920.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo xảy ra tại thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành vì vậy, đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Văn P, Vi Văn D, Vi Văn D1, Dương Văn V1 và Vi Khoa V phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình

phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn P, Vi Văn D, Vi Khoa V thấy:

Các bị cáo Nguyễn Văn P, Vi Khoa V, Vi Văn D đều là người xóc cái. Do vậy Bị cáo P, V, D giữ vai trò chính và vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo P có số tiền tham gia đánh bạc lớn nhất (5.500.000 đồng), tiếp theo bị cáo V có số tiền tham gia đánh bạc là (2.100.000 đồng), bị cáo Dân là (2.000.000 đồng),

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo: Nguyễn Văn P, Vi Khoa V, Vi Văn D đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn P, Vi Khoa V, Vi Văn D đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vi Văn D sau khi phạm tội đã đến cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lục Ngạn đầu thú; Bị cáo Nguyễn Văn P có bố đẻ có công với cách mạng (Bố đẻ được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, huân chương chiến công hạng ba), đây là tình tiết giảm nhẹ được xem xét theo khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Tòa cấp sơ thẩm sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của bị cáo và xét xử bị cáo Nguyễn Văn P 13 tháng tù, Vi Văn D 09 tháng tù, Vi Khoa V 11 tháng tù là phù hợp, không nặng.

Đối chiếu với các căn cứ quy định của Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo Vi Khoa V, không đủ điều kiện để được hưởng án treo, nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo V.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo P, V, D không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo P, V, D, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn P, Vi Khoa V, Vi Văn D như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Vi Văn D1 và Dương Văn V1 thấy: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo giữ vai trò thứ yếu trong vụ án, bị cáo Dương Văn V1 có số tiền tham gia đánh bạc ít (70.000 đồng), các bị cáo đều là

người dân tộc thiểu số, nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Vi Văn D1 đã tự nguyện nộp trước 10.400.000 đồng tiền phạt, án phí theo biên lai số AA/2015/0001893 ngày 08/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Dương Văn V1 đã nộp 7.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2015/0001890 ngày 03/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cần áp dụng cho các bị cáo.

Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử thấy bị cáo Vi Văn D1, Dương Văn V1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, nên các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo D1, bị cáo V1, cho các bị cáo được hưởng án treo theo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Do các bị cáo Nguyễn Văn P, Vi Văn D, Vi Khoa V không được chấp nhận kháng cáo, nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Bị cáo Vi Văn D1, Dương Văn V1 được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn P, Vi Văn D, Vi Khoa V. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ (Từ ngày 05/02/2018 đến ngày 07/02/2018).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Vi Khoa V 11 (mười một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ (Từ ngày 05/02/2018 đến ngày 07/02/2018).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Vi Văn D 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vi Văn D1, Dương Văn V1. Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vi Văn D1 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Dương Văn V1 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Vi Văn D1, Dương Văn V1 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xác nhận bị cáo Vi Văn D1 đã nộp 10.400.000 đồng theo biên lai số AA/2015/0001893 ngày 08/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Xác nhận bị cáo Dương Văn V1 đã nộp 7.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2015/0001890 ngày 03/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Các bị cáo Nguyễn Văn P, Vi Văn D, Vi Khoa V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Vi Văn D1, Dương Văn V1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- VKS, Tòa án, Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã kí)

Bạch Đăng Thi